

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *145* /UBND-VX

Xuân Lộc, ngày *07* tháng 01 năm 2025

V/v triển khai Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực Y tế

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn.

UBND huyện nhận được Văn bản số 58/TCBC-SYT ngày 06/01/2025 của Sở Y tế Thông cáo báo chí Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh (*sao gửi kèm*). Về nội dung này, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

Giao Phòng Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn căn cứ Văn bản số 58/TCBC-SYT ngày 06/01/2025 của Sở Y tế nêu trên để tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện các nội dung có liên quan theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT.UBH;
- Chánh, các Phó Văn phòng;
- Lưu: VT-TH, Tuấn (IO) *Đ*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Thị Lành

Số: 58 /TCBC-SYT

Đồng Nai, ngày 06 tháng 01 năm 2025

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh
ban hành trong lĩnh vực Y tế

Căn cứ Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”;

Thực hiện Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 28/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" trên địa bàn trong năm 2024;

Sở Y tế ban hành Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực Y tế, như sau:

I. VĂN BẢN 1

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

- Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, trong đó đề ra các nhiệm vụ sau:

+ Tại mục 1 phần II Điều 1 “Ban hành các nghị quyết, chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm để cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 phù hợp với từng thời kỳ, giai đoạn, tình hình thực tiễn của bộ, ngành, địa phương. Thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội do bộ, ngành, địa phương chủ trì xây dựng và thực hiện”.

+ Tại mục 3 phần II Điều 1 “Có chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số”.

- Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính

sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số với một số nội dung chính là các nhóm chính sách:

“+ *Khuyến khích duy trì vững chắc mức sinh thay thế.*

+ *Khuyến khích kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.*

+ *Khuyến khích góp phần nâng cao chất lượng dân số.*”

- Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, trong đó tại khoản 4 Điều 1 có nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế như sau:

“*Căn cứ nội dung hướng dẫn tại Thông tư, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nội dung khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương*”.

Để góp phần thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong Kế hoạch số 174-KH/TU ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy Đồng Nai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 10205/KH-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030, Kế hoạch số 821/KH-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Kế hoạch số 2731/KH-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và là cơ sở để phát động phong trào thi đua thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, việc xây dựng Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết.

4. Nội dung chủ yếu

- Nghị quyết gồm 06 điều.

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Đối tượng áp dụng:

+ Tập thể: Xã, phường, thị trấn thực hiện tốt công tác dân số.

+ Cá nhân: Công dân Việt Nam thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thực hiện tốt công tác dân số.

+ Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Chính sách khuyến khích duy trì vững chắc mức sinh:

* Tập thể

+ Xã, phường, thị trấn thực hiện 03 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con được hỗ trợ là 20.000.000 đồng/xã, phường, thị trấn.

+ Xã, phường, thị trấn thực hiện 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con được hỗ trợ là 40.000.000 đồng/xã, phường, thị trấn.

* Cá nhân: Phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được hỗ trợ một lần số tiền là: 1.000.000 đồng/người.

- Chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng dân số:

Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chuẩn nghèo của tỉnh Đồng Nai; đối tượng bảo trợ xã hội; người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số; được miễn phí thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh.

II. VĂN BẢN 2

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Nghị quyết số 41/2024/NQ-HĐND ngày 20/12/2024 của HĐND tỉnh quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết số 41/2024/NQ-HĐND có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân trong việc ban hành Nghị quyết để “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”.

Căn cứ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật*

tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp”.

Căn cứ khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định “*Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương*”.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 18/2023/TTBYT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; trong đó giao nhiệm vụ Sở Y tế “*Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền bảo đảm các nguồn lực đáp ứng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cho các đối tượng theo quy định trên địa bàn*”.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, Tỉnh ủy Đồng Nai ban hành Quy định số 30-QĐ/TU quy định về chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng sức, thăm hỏi, trợ cấp khi ốm đau và thăm viếng đối với cán bộ; trong đó quy định chế độ khám và điều trị bệnh sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Sở Y tế.

Để đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý khi thực hiện nhiệm vụ khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ thuộc diện được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và thực hiện thanh toán hỗ trợ một phần chi phí khám chữa bệnh bao gồm tiền thuốc chữa bệnh theo toa ngoài danh mục thuốc bảo hiểm y tế cho một số đối tượng đồng chí cán bộ thuộc diện được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cần thiết phải xây dựng chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

4. Nội dung chủ yếu

- Nghị quyết gồm 06 điều.
- Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Đối tượng áp dụng:

+ Các đối tượng cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng khác theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết.

+ Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Nguyên tắc hỗ trợ:

+ Trường hợp một người có nhiều chức danh thuộc đối tượng được hỗ trợ chăm sóc sức khỏe quy định tại Điều 3 Nghị quyết này thì chỉ được hưởng chế độ hỗ trợ đối với chức danh cao nhất.

+ Các đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị quyết này không được hưởng các chế độ hỗ trợ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

* Tự ý nghỉ việc.

* Chuyển công tác ra ngoài tỉnh Đồng Nai.

* Xin nghỉ việc mà thời gian công tác còn lại trên 05 năm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định.

- Chế độ khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ

+ Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này được mời đi kiểm tra sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần tại Bệnh viện Thống Nhất Thành phố Hồ Chí Minh. Chi phí khám, kiểm tra sức khỏe được thanh toán theo bảng giá của Bệnh viện Thống Nhất Thành phố Hồ Chí Minh; được thanh toán xăng xe, vé cầu đường theo hóa đơn thực tế đi và về; được thanh toán chi phí khám, kiểm tra sức khỏe bổ sung phát sinh thực tế theo chỉ định của bác sĩ tại Bệnh viện Thống Nhất Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này đã nghỉ hưu nếu có nguyện vọng được kiểm tra sức khỏe tại Khoa Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh trực thuộc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai thì được mời đi kiểm tra sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần tại Khoa Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh trực thuộc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai. Chi phí khám, kiểm tra sức khỏe được thanh toán theo bảng giá của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai.

+ Các đối tượng quy định từ khoản 3 đến khoản 12 Điều 3 Nghị quyết này được mời đi kiểm tra sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần tại Khoa Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh trực thuộc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai. Chi phí khám, kiểm tra sức khỏe được thanh toán theo bảng giá của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai.

+ Các đối tượng quy định từ khoản 3 đến khoản 6 Điều 3 Nghị quyết này khi cần phải kiểm tra sức khỏe để hoàn thiện hồ sơ quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ quản lý thì được kiểm tra sức khỏe tại Khoa Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh trực thuộc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai. Chi phí khám, kiểm tra sức khỏe được thanh toán theo bảng giá của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai.

Nội dung kiểm tra sức khỏe định kỳ, phân loại sức khỏe: Thực hiện theo quy định và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.

- Chế độ khám, điều trị bệnh:

+ Các đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị quyết này được đăng ký khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Khoa Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh trực thuộc Bệnh viện đa

khoa Đồng Nai, được bảo hiểm y tế thanh toán các chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

+ Các đối tượng quy định từ khoản 1 đến khoản 9 Điều 3 Nghị quyết này khi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai được hỗ trợ toàn bộ chi phí cùng chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế và chi phí thuốc ngoài danh mục bảo hiểm y tế theo chỉ định của bác sĩ điều trị. Trường hợp phải chuyển tuyến điều trị lên tuyến trên, khi chuyển viện đúng tuyến điều trị thì được hỗ trợ chi phí cùng chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế nhưng không quá 100.000.000 đồng/người/năm.

+ Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này được thăm khám, theo dõi sức khỏe cán bộ tại nhà hoặc tại cơ quan theo quy định hiện hành; được phục vụ xe đi khám, điều trị bệnh và chuyển viện theo quy định. Trường hợp phải chuyển tuyến điều trị lên tuyến trên, khi chuyển viện đúng tuyến điều trị thì được hỗ trợ chi phí cùng chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế nhưng không quá 100 triệu đồng/người/năm và hỗ trợ chi phí điều trị ngoài phạm vi thanh toán của bảo hiểm y tế nhưng không quá 200.000.000 đồng/người/năm.

+ Các đối tượng quy định từ khoản 3 đến khoản 9 Điều 3 Nghị quyết này bị mắc một trong các bệnh sau: Ung thư; Nhồi máu cơ tim lần đầu; Phẫu thuật động mạch vành; Phẫu thuật thay van tim; Phẫu thuật động mạch chủ; Đột quy; Hôn mê; Bệnh xơ cứng rải rác; Bệnh xơ cứng cột bên teo cơ; Bệnh Parkinson; Viêm màng não do vi khuẩn; Viêm não nặng; U não lành tính; Loạn dưỡng cơ; Bại hành tủy tiến triển; Teo cơ tiến triển; Viêm đa khớp dạng thấp nặng; Hoại thư do nhiễm liên cầu khuẩn tan huyết; Thiếu máu bất sản; Liệt hai chi; mù hai mắt; Mất hai chi; Mất thính lực; Mất khả năng phát âm; Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn; Suy thận; Bệnh nang tủy thận; Viêm tụy mãn tính tái phát; Suy gan; Bệnh Lupus ban đỏ; Ghép cơ quan (tim, gan, thận); Bệnh lao phổi tiến triển; Bong nặng; Bệnh cơ tim; Bệnh Alzheimer hay sa sút trí tuệ; Tăng áp lực động mạch phổi; Bệnh rối loạn dẫn truyền thần kinh vận động; Chấn thương sọ não nặng; Bệnh chân voi; Nhiễm HIV do nghề nghiệp; Ghép tủy; Bại liệt và các bệnh hiểm nghèo khác do Bộ Y tế quy định có chi phí điều trị ngoài bảo hiểm y tế từ 60.000.000 đồng trở lên thì được hỗ trợ 50% chi phí điều trị ngoài bảo hiểm y tế nhưng không quá 120.000.000 đồng/người/năm.

III. VĂN BẢN 3

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Nghị quyết số 40/2024/NQ-HĐND ngày 20/12/2024 của HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết số 40/2024/NQ-HĐND có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Theo khoản 4 Điều 147 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định về điều khoản thi hành: “4. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục thực hiện thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo các quy định đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt cho đến khi có quy định mới nhưng không muộn hơn ngày 31 tháng 12 năm 2024”.

Theo khoản 2 Điều 11 Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025) quy định: “2. Các Thông tư sau hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025: a) Thông tư số 13/2023/TT-BYT ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định khung giá và phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước cung cấp; b) Thông tư số 21/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp; c) Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trong toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong một số trường hợp”.

Từ ngày 01/01/2025 là thời hạn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phải được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh; đồng thời Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sẽ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/12/2024.

Như vậy, việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế

trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Nội dung chủ yếu

- Dự thảo Nghị quyết gồm 4 Điều

- Nội dung cơ bản: Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Điều khoản chuyển tiếp:

Đối với người bệnh đang điều trị nội trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực và ra viện (hoặc kết thúc đợt điều trị) sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành: tiếp tục thực hiện mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai cho đến khi ra viện (hoặc kết thúc đợt điều trị) cho toàn bộ thời gian điều trị.

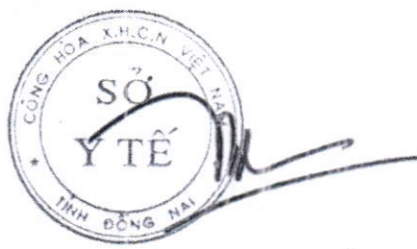
(Đính kèm các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh).

Trên đây là Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực Y tế./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Báo Đồng Nai;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trang Thông tin điện tử Sở Y tế (đăng tải);
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Võ Thị Ngọc Lắm